



Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ  
Tòa Thánh Tây Ninh

# BẢN TIN THẾ ĐẠO

Thông tin - Phổ truyền Giáo Lý Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh

**Bản Tin Thế Đạo**

**Số 35 ngày 5-4-2015**

Tường Thuật Tóm Lược

## LỄ KỶ NIỆM 50 NĂM THÀNH LẬP ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI (1965 - 2015)





Lễ Kỷ Niệm 50 năm Hội Thánh Thành Lập Đại Đạo Thanh Niên Hội (1965 - 2015) được tổ chức tại Hội trường Unify Event Center, 765 Story Road San Jose, CA 95122 (Từ 5 giờ chiều tới 10 giờ tối ngày 21 tháng 03 năm 2015, nhằm ngày mùng 2 tháng 2 năm Ất Mùi).

Trưởng Ban Tổ chức: Trần Minh Thành. Phụ trách MC: Trần Chí Dũng Cô Ánh Minh.



Sau nghi thức khai mạc Chào Quốc kỳ, Quốc ca Việt Mỹ, phút Mặc Niệm có phần múa lân chào mừng quan khách là phần Diễn văn Khai mạc Đại Hội và Chào Mừng Quan khách của Trưởng Ban Tổ Chức Trần Minh Thành, tiếp sau là hợp ca ĐĐTNH.



MC giới thiệu quan khách và sau đó là phần Hội Trưởng ĐĐTNH Hải Ngoại Trương Nguyễn Đăng Khoa trình bày về "Lịch sử của ĐĐTNH" ghi dấu các giai đoạn từ lúc thành lập năm 1965 đến năm 1976 bị giải tán do biến động của Đất nước và chặng đường lịch sử thành lập và hoạt động ở hải ngoại đến nay.

\* Thành phần tham dự gồm có:

\*- HT Phạm Văn Khảm, Q. Khâm Châu CA

\*- CTS Đào Minh Ánh, Q. Đầu Tộc Đạo Santa Clara, Chức việc Bàn Trị Sự và đồng Đạo Thánh



Thất San Jose.

\*- Hiền Ty Phạm Mỹ Lệ Q. Quản Tộc và Chức việc trong Ban Quản Tộc ĐTPM San Jose

\*- Hiền Ty Quản Tộc cùng một số Đồng Đạo ĐTPM Orange County.

\* Về Ban Thế Đạo có HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, HT Nguyễn Đăng Khích Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc Cali và một số vị Hiền Tài tại địa phương.

Ngoài ra, còn có sự hiện diện của HH Võ Thành Nhân, Chủ Tịch Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam tại Hải ngoại đến từ bang Virginia, gia đình HH Hồ Chánh Trực; phái đoàn của Cao Đài Center đến từ Nam Cali ....cùng sự tham dự khá đông đảo của chư vị Đạo tâm và đồng Đạo một số nơi cùng về dự hội. Tổng số tham dự ước tính khoảng 300 người.



\* Về thành phần Hội viện ĐĐTHN về tham dự , ngoài một số hội viện ĐĐTHN tại San Jose, có đông đảo đến từ Nam Cali do Hội Trưởng ĐĐTNH Ngô Thiện Đức hướng dẫn, cùng một số hội viện đến từ Seattle, Bang Washington. . .

\* Phát biểu trong Đại Hội có quý vị HT Phạm Văn Khảm, CTS Đào Minh Ánh, HH Hồ Chánh Trực, HH Võ Thành Nhân... nói lên thành quả của ĐĐTNH hải ngoại qua quá trình hoạt động và phát triển, đã trợ lực cho Hành Chánh Đạo các cấp, đặc biệt là luôn luôn giữ đúng đường lối như



Hội Thánh khởi xướng khi thành lập Hội, được sự tin yêu của Đồng Đạo các nơi đồng thời tin tưởng tổ chức ĐĐTINH hải ngoại sẽ ngày càng vững mạnh, là lực lượng thế hệ kế thừa vững mạnh có đủ Đạo Đức, lòng Chí Thành và năng lực giúp cho Đạo trong sứ mạng phụng sự nhơn sanh và Đạo pháp.



Mọi người vừa xem văn nghệ với các màn đơn ca, song ca, ca vũ nhạc, múa cờ, đặc biệt là hát bội ề Tây sơn - Nguyễn Huệ do nghệ sĩ Ngọc Ân đến từ nam Cali . . . vừa thưởng thức tiệc chay do các em phục vụ hết sức chu đáo, đầy đủ hương vị đậm đà, thơm ngon...nhờ vào sự phối hợp hai Ban Lương Vụ ĐTTPM và Thánh Thất San Jose

Ghi nhận thêm trong Chương trình có Lễ Mừng thọ cho chư vị niên trưởng trong Đạo và phát quà cho các cháu thiếu nhi và một số tiết mục khác . . . kể cả phân phát Giấy Cảm Tạ của Ban Tổ



Chức cho Đại diện Ban Lương vụ Tộc Đạo Santa Clara và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose với sự tán thưởng nhiệt liệt của đồng Đạo tham dự . .

Buổi Lễ kết thúc vào lúc 10 giờ đêm, cùng ngày nói trên.

**Song Nguyên gửi từ San Jose.**

## PHỤ LỤC MỘT SỐ HÌNH ẢNH



**HẾT**

## NỘI DUNG

### **Bài Diễn Văn của Trưởng Trương Nguyễn Đăng Khoa, Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại trong Lễ Kỷ Niệm 50 năm thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội**

Tiểu đệ Trương Nguyễn Đăng Khoa kính lời chào mừng đến tất cả quý vị, quý đồng đạo và quan khách đã dành thời gian quý báu đến tham dự buổi tiệc hôm nay, nhất là những vị từ những tiểu bang xa xôi khác về tham dự, ủng hộ tinh thần cho chúng đệ muội. Chúng đệ muội, Ban chấp hành ĐĐTNH-HN, một lần nữa xin chào đón và chân thành cảm ơn tấm lòng của tất cả quý vị.



Kính thưa quý vị, cũng vào thời điểm này, tháng 3 năm 1965 của 50 năm về trước, toàn thể tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã vui mừng, hân hoan chào đón sự ra đời của tổ chức ĐĐTNH, được phép hoạt động lần Đạo và Đòi qua sự công nhận của chính quyền lúc bấy giờ và qua Thánh Lệnh ấn ký do Quyền chương quản Hiệp Thiên Đài-Tòa Thánh Tây Ninh, cũng như được sự chứng nhận thiêng liêng của Đức Hộ Pháp. Đại Đạo Thanh Niên Hội ra đời mang lại sinh khí và hy vọng mới cho nền Đạo khi thế hệ thanh thiếu niên mỗi ngày một gần gũi với cuộc sống hằng ngày, cộng thêm chiến nạn, xa dần cửa Đạo, đồng thời sự ra đời của ĐĐTNH cũng là sự tiếp sức đặc lực cần thiết cho Hội Thánh trong việc thi hành Thế luật của Đạo. Vị “thuyền trưởng” Diệu Thông, tức Cựu Huỳnh Trưởng Nguyễn Ngọc Hòa đã lãnh sứ mạng đầu tiên hướng dẫn con tàu “Đại Đạo Thanh Niên Hội” bắt đầu lướt sóng.

Thời gian đầu, các cựu Huỳnh Trưởng trong Ban Chấp Hành đã gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề nhân sự và còn mới mẻ với công việc. Nhưng Vạn Sự Khởi Đầu Nan, nhờ sự kiên trì chí của các Huỳnh, mà các thanh thiếu niên con em của Đạo cũng dần dần ý thức vai trò, hăng hái chung góp công sức, cùng lo xây dựng thế hệ trẻ lành mạnh, sẵn lòng vừa học giáo lý để phụng sự Đạo và Đòi. Như vết dầu loang, không ít lâu sau, nơi nào có lá cờ Tam Thanh của Đạo là lần hồi cũng có lá cờ Thanh Kỳ Thất Tinh Bắc Đẩu của Đại Đạo Thanh Niên Hội phát phối tung bay. Đến năm 1970, có tới 27 Tỉnh và Thị Hội trải dài từ Nam ra Trung phần nước Việt Nam, chỉ sau 5 năm hoạt động. Đến tháng 6 năm 1974, qua báo cáo của BCH Trung Ương nhiệm kỳ (1974-1976), có tổng cộng 36 Đô, Tỉnh và Thị Hội trên toàn quốc.

Hội hoạt động mạnh mẽ trong sự nghiệp Giúp Đạo Trợ Đòi. Màu cờ sắc áo của ĐĐTNH đã xuất hiện trong hầu hết các hoạt động thanh niên, thể thao, thiện nguyện, cứu trợ, di tản, cứu thương cũng như trong Quan, Hôn, Tang, Tế ở địa phương.

Thật vậy, các cựu Huynh Trưởng đã lèo lái con thuyền Thanh Niên Đại Đạo đạt rất nhiều thành quả tốt đẹp trên con đường giúp Đồi. Như đã nhiều lần đạt giải nhất trong các kỳ cắm trại Liên Tôn 1969, trại cứu trợ Việt Kiều hồi hương từ Campuchia, trại công tác cứu giúp đồng bào chiến nạn tại xã Ninh Thạnh, Tây Ninh...v.v...và cũng thực hành được nhiều công quả cho Đạo, như trại Lễ Hội Yên Diêu Trì, trại Lễ Vía Đức Chí Tôn, dự lễ Khánh Thành Thánh Thất Càn Giuộc ...v.v..

Thế nhưng, đến đầu năm 1976, sau khi đất nước mất đi, quyền tự do để thực hành lễ Công Bằng và Bác Ái trong nhiệm vụ và trách nhiệm của Đại Đạo Thanh Niên cũng không còn thực hiện được. Chính vì vậy, ĐĐTNH từ trung ương đến địa phương đã được phép tự giải tán qua Thánh Lệnh số 16/TL của Văn Phòng Hiệp Thiên Đài để không bị ràng buộc vào những thể lực chính trị nào, hay phạm vào các quy điều thiêng liêng mà Đức Hộ Pháp đã chứng ban cho.

Cùng chung số phận với hàng triệu người dân Việt Nam và những tín đồ Cao Đài chân chính, vì muốn tìm thấy được sự yêu thương, công bằng nguyên thủy mà Thượng Đế đã ban cho, nên các cựu Huynh Trưởng cũng như cựu hội viên Đại Đạo Thanh Niên Hội cũng đã đón đầu rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, tổ đình thân thương, mà vượt trùng dương để có mặt nơi đây ngày hôm nay.

Kính thưa quý vị, ngay tại thành phố San Jose này, nơi quý vị đang cùng chúng đệ muội chung vui ngày hôm nay, là nơi mà sau bao nhiêu năm ngọn lửa anh hào của người Thanh Niên Đại Đạo bị lụi tắt tại quê nhà, đã lần đầu tiên được thắp sáng lại vào năm 1996. Quận hội Santa Clara đã tiên phong tiếp bước con đường cao đẹp của các Cựu Huynh Trưởng là đem đức tin mãnh liệt vào điều quý báu của Đức Thượng Đế dạy, đem sự hăng hái nồng nhiệt của tuổi thanh xuân phụng sự cho chánh nghĩa, lấy tình yêu thương nhân loại làm chuẩn đích để giúp Đạo cứu Đồi.

Và một lần nữa, được sự phò trợ của quyền Thiêng Liêng, như vết dầu loang, Đại Đạo Thanh Niên Hội tại nơi đất khách quê người trong suốt mười mấy năm qua đã lan tỏa khắp nơi trên nhiều tiểu bang của đất nước Hoa Kỳ rộng lớn này và cho đến cả Úc Châu. Đúng vậy, ở bất kỳ nơi đâu có người Việt cư ngụ, thì chúng ta sẽ thấy thắp thoáng những đồng phục Xanh và trắng này cùng lá Thanh Kỳ Thất Tinh Bắc Đẩu lại tấp tểch tung bay phát phới. Đó là thành quả không bút mực nào ghi tả xiết của những Huynh Tỷ Đệ Muội Đại Đạo Thanh Niên Hội khắp nơi nơi đã gầy dựng trên xứ người, mà quý vị chứng kiến qua buổi lễ ngày hôm nay.

Nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội, và mùa Xuân Ất Mùi vừa tới, Chúng đệ Muội Xin kính chúc quý vị Chức Sắc, Quý Hiền Tài BTĐ, Quý vị niên trưởng, quý huynh trưởng, quý đồng đạo và tất cả quan khách có mặt chung vui hôm nay, được nhiều hồng ân của Thầy Mẹ, sức khỏe dồi dào để tiếp tục dẫn dắt thế hệ kế thừa vào đường ngay lẽ phải, giúp Đạo hoằng khai, giúp Đồi được hòa bình thánh đức.

Riêng các Huynh Tỷ Đệ Muội Đại Đạo Thanh Niên Hội có mặt nơi đây ngày hôm nay cũng như khắp nơi ở Hải Ngoại, tiểu đệ xin gửi nơi đây lời chúc của Cựu Hội Trưởng Hạ Chí Khiêm như là lời giáo huấn quý báu để chúng ta giữ vững niềm tin, vững tay chèo cho con thuyền Đại Đạo Thanh Niên hội tiếp tục lướt sóng trong tương lai:



“...Nhân phút vui xuân, anh chị em chúng ta hãy cùng xét qua dĩ vãng và lượng định tương lai. Góp nhặt những cái hay xây thành bậc thang cho bước đường sắp tới. Dặn lòng, nén để cho qua theo mùa xuân năm cũ, những gì hoặc từ ngoại cảnh xen vào, hoặc tại nội tâm phát xuất, hay như những bước đi vấp phải ít nhiều chướng ngại trên khúc ngoặt đường quanh trong khi thừa hành sứ mạng, nếu có. Tập mở rộng tình thương như tình xuân vạn nẻo, hầu đón nhận những tinh hoa trong lớp mầm non thế hệ, tìm phương trau luyện sao cho xứng danh con nhà đạo nghĩa hoặc xứng phận tu tề với truyền thuyết Nho Tông, khả dĩ đáp ứng được cho nhu cầu bảo vệ Đạo pháp và ích nước lợi dân trong tương lai mai hậu. Mừng xuân với ý hướng đó, tức là đã biết xét mình cho ra chính đáng, biết liệu chước để dẫn bước đường sau, thì bản chất tâm linh ấy tin tưởng sẽ hoà được với lý xuân và cũng sẽ tinh tụ thành lễ hiến dâng trân trọng cho Đấng Cha lành trong giờ phút Thiêng Liêng của ngày xuân mới ..... Cũng nhân dịp xuân về BCH /TU chúng tôi đồng thành tâm khẩn vọng nơi lượng từ bi tối thượng của hai Đấng Phụ Mẫu thiêng liêng ân ban huệ phúc cho mỗi người chúng ta có đủ lực kiện tâm cường, lương năng tinh tiến, để còn tay nắm tay nhau, triển khai phương trình đã vạch, mà hiện đang có nhiều hứa hẹn thành công.

BCH / TU chúng tôi cũng xin chon thành kính chúc toàn thể bửu quyền của anh chị em đồng được hưởng trọn mùa xuân như ý.

*Thân ái chào anh chị em*

### **Hội Trưởng Hạ Chí Khiêm”**

Với 11 năm hoạt động trên 36 Tỉnh Thành ở Việt Nam, 20 năm gián đoạn và 19 năm tái hoạt động ở Hải Ngoại, ĐĐTINH đã để lại trong lòng người Tín Đồ Cao Đài nói riêng và người Việt Nam nói chung một hình ảnh thân thương của người Thanh Niên Cao Đài trong màu cờ sắc áo của tuổi thanh xuân trên mọi ngã đường, đi thực thi Bảo Sanh - Nhơn Nghĩa - Công Bằng. Mồ hôi, nước mắt và máu của các trưởng huynh, của những bậc tiền khai đã thấm vào trong lá Thanh Kỳ ngạo nghễ tung bay, mong một ngày mai xua tan mây mù u ám, mang lại màu nắng ấm trên khắp hoàn cầu. Chúng đệ muội ngày hôm nay, trước vong linh của các trưởng huynh, xin làm người thừa kế sự nghiệp, nguyện đóng góp hết sức mình để duy trì và phát triển ĐĐTINH khắp nơi.

Thay mặt Ban Chấp Hành ĐĐTINH-Hải Ngoại

**H.Trưởng Trương Nguyễn Đăng Khoa**

**Liên Lạc Bản Tin Thế Đạo:**

Email: [banthedao@comcast.net](mailto:banthedao@comcast.net)

**Tin Tức Bài vở khác xin vui lòng vào**

<http://www.banthedao.net/>



**KỶ NIỆM 50 NĂM THÀNH LẬP  
ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI**  
( Bài phát biểu của Hiền Tài Phạm Văn Khảm )

Kính Bạch Hội Thánh

Kính thưa:

Quý Quan Khách, Quý Đồng Hương,

Chư Chức Sắc Thiên Phong, Chư Chức Việc và quý Đồng Đạo,

Quý Trưởng và các Anh Chị Em Đại Đạo Thanh Niên Hội,

Trước tiên, tôi xin hết lòng ngưỡng mộ tinh thần giữ gìn cội nguồn mà quý Trưởng đã chủ trương, đề tổ chức lễ Kỷ Niệm 50 năm thành lập Đại Đạo Thanh Niên Hội hôm nay. Điều này đủ cho Đồng Đạo có được niềm tin yêu đối với công việc mà quý Trưởng và các thành viên ĐĐTNH đang theo đuổi, luôn luôn giữ đúng đường lối như Hội Thánh khởi xướng khi thành lập Hội.

Tại Việt Nam, sau năm 1975, Đảng Cộng Sản Việt Nam cầm quyền cai trị đất nước, Đại Đạo Thanh Niên Hội từ Trung Ương đến các địa phương đều buộc phải giải tán. Tuy nhiên với lý tưởng sáng chói, với mục đích cao cả, với hoài bão phục vụ Đạo và Đời mà người Thanh Niên Đại Đạo được Hội Thánh và quý Trưởng tiền bối trang bị và un đúc đã kết tinh trong trái tim của mình, nên ngay khi được định cư ở xứ người, song song với việc hình thành Hành Chánh Đạo của Chư vị cao niên ở từng địa phương, quý Trưởng cũng kịp thời thành lập các đơn vị Đại Đạo Thanh Niên Hội để hỗ trợ Hành Chánh Đạo và phát triển phong trào mỗi ngày mỗi thêm mạnh.

Nhìn lại, ngày nay ở khắp nơi trên thế giới, nơi nào có người Việt định cư, nơi đó có bóng dáng những tà áo dài trắng của người tín hữu Cao Đài, đồng thời cũng không thiếu vắng bộ đồng phục của những Thanh Thiếu Niên Đại Đạo.

Qua những lần tổ chức Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới, đến nay là lần thứ 7 và cả các Khóa Huấn Luyện Huỳnh Trưởng Tiến Bước 1, II.... ..đủ để Đại Đạo Thanh Niên Hội viết nên những trang sử đầy khởi sắc cho việc sinh hoạt của mình tại hải ngoại.

Nói như thế không phải để tự mãn mà là để thúc đẩy người Thanh Niên Đại Đạo luôn luôn nhìn lên cao, học rộng hơn nữa và tìm thể vượt cao lên mãi như Pasteur đã từng khuyến nhủ. Ngoài ra người Thanh Niên Đại Đạo cũng hằng nuôi lấy một ước nguyện

chánh đáng : Hôm nay là một đoàn sinh, ngày mai là một lãnh đạo. Đó cũng là định luật tự nhiên; Trẻ sẽ thay già hoặc tre tàn, măng mọc...

Để có một thế hệ kế thừa xứng đáng, để tiến trình tiếp nối có hiệu quả, như đã nêu trên, người Thanh Niên Đại Đạo, ngoài việc nâng cao kiến thức, còn cố công tìm hiểu giáo lý Đạo, trau dồi trình độ Đạo Đức, tập luyện tinh thần chí thành trên con đường phục vụ.... sao cho được như lời Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung từng khuyên bảo: Khi nói tới Anh, người ta nghĩ đến Đạo Cao Đài và khi nói tới Đạo Cao Đài, người ta nghĩ ngay đến Anh.

Có như vậy, Anh mới xứng đáng với danh hiệu: Thê Thiên Hành Đạo như Thánh Ý của Đức Chí Tôn từng đặt kỳ vọng ở từng người tín đồ Cao Đài.

Thưa quý Trưởng và các bạn Thanh Thiếu Niên Đại Đạo,

Là thành viên Đại Đạo Thanh Niên Hội, hiện tại đứng trước một thế giới Văn Minh Vật Chất đầy quyến rũ như: Vinh hoa, phú quý, lợi danh, quyền thế... Chúng ta cần suy gẫm cẩn kè lời khuyên nhủ của Đức Hộ Pháp trong quyển Tam Kỳ Ngũ Đức Lương Châm như sau: “Mình là con nhà Đạo nên phải chọn con đường Đạo Đức để đi.”

Vậy con đường Đạo Đức là con đường như thế nào?

Xin hãy nghe lời Đức Chí Tôn dạy: “Đạo Đức các con là phương pháp khử trừ Quỷ mị, lại cũng là phương diu dắt các con trở lại cùng Thầy. Các con không Đạo Đức thì là tôi tớ Quỷ mị. Thầy đã nói Đạo Đức cũng như một cái thang vô ngần, bắc cho các con leo đến phẩm vị tối cao, tối trọng là ngang bậc phẩm cùng Thầy.”

Tuy nhiên, cũng cần phải thức tỉnh, Đức Chí Tôn còn dặn dò thêm:

“Hại thay! Lũ Quỷ lại là phần nhiều, nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc mà dỗ dành các con....Thầy lắm phen phải bị mất, bị giựt con cái của Thầy vì chúng nó...”

Nói tóm lại, qua những phần trình bày nêu trên, con đường Đạo Đức quả là con đường mà chúng ta phải đi trong suốt cuộc đời, dù có lắm chông gai. Ngoài ra, nhứt định không còn sự lựa chọn nào khác hơn.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ trì Quý Trưởng cũng như toàn thể anh chị em Đại Đạo Thanh Niên Hội sớm đạt thành sở nguyện trên con đường phục vụ Đạo và Đời mà chúng ta đang hướng tới.

Trân trọng kính chào chư liệt vị và thân ái chào tất cả các anh chị em Đại Đạo Thanh Niên Hội

**Hiền Tài Phạm văn Khảm**



# Quan Thế Âm Bồ Tát

觀世音菩薩

(Cao Đài Tự Điển: Đức Nguyên)



**Quan:** Nhìn xem, hình tượng đã xem, ý thức. **Thế:** đời. **Âm:** tiếng nói, âm thanh.

*Quan Thế Âm Bồ Tát là một vị Bồ Tát nhận biết được tiếng kêu cứu của chúng sanh nơi cõi trần, Ngài liền hiện đến để cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh.*

Do đó, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát còn được gọi là: *Tâm Thinh Cứu Khổ Cứu Nạn Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Từ Đại Bi Quảng Đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát, hay gọi tắt là: Quan Âm Bồ Tát hay Quan Âm Như Lai.*

Ngài là một vị Nữ Phật, nhưng còn mang danh hiệu Bồ Tát là vì Ngài còn nhiệm vụ cứu độ chúng sanh.

Phật giáo Tây Tạng gọi Ngài là Quán Thế Âm Phật, là vị Phật Nam, hộ trợ xứ Tây Tạng. Người Tây Tạng đều tin rằng, chính Ngài chuyển hóa vào thân Đức vua Đạt-Lai-Lạt-Ma cai trị xứ Tây Tạng, nên dân Tây Tạng xem Đức Đạt-Lai-Lạt-Ma là vị Phật sống của họ.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có một hiện thân gồm 11 cái mặt, 1000 cánh tay, 1000 con mắt, có 108 hồng danh. Ngài ngự tại Đền Potala nơi kinh đô xứ Lhasa, Tây Tạng.

Ở Trung Hoa và Việt nam, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là vị Nữ Phật do hai truyện tích: Quan Âm Thị Kính và Quan Âm Diệu Thiện.

Bất cứ hạng người nào trong chúng sanh, khi bị lâm nguy tánh mạng, như gặp phải tai nạn lửa cháy, tai nạn chìm tàu, bị cướp hãm hại, bị tra khảo, tù đày oan ức, v.v.... nếu thành tâm niệm danh

hiệu của Ngài để cầu cứu thì Ngài liền hiện đến mà cứu giúp cho tai qua nạn khỏi.

Trong Đạo Cao Đài, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là vị Nữ Phật, đại diện Đức Phật Thích Ca, lãnh lĩnh Đức Chí Tôn làm Đệ Nhị Trấn Oai Nghiêm, cầm quyền Phật giáo thời ĐĐTKPĐ.

Trên tấm diềm phía trước Bát Quái Đài Tòa Thánh, tượng của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát ngự trên tòa sen, gần bìa phía tay mặt của Đức Lão Tử, thuộc bên Nữ phái.

Nơi Thánh Tượng Thiên Nhân thờ tại tư gia, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát ngự trên tòa sen, hình Ngài ở phía mặt của Thiên Nhân, dưới hình Đức Thái Thượng Lão Quân.

Trong LUẬT TAM THÊ, Bát Nương có giảng cơ dạy rằng: *“Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về Cơ Giáo hóa cho vạn linh, còn ngoài ra có hằng hà sa số Phật trông nom về Cơ Phổ độ mà Quan Thế Âm Bồ Tát là Đấng cầm đầu. Quan Thế Âm Bồ Tát ngự tại Cung Nam Hải, ở An Nhân Động, còn Cung Diêu Trì thì ở tại Tọa Hóa Thiên.”*

Trong Truyện Tây Du Ký, hình ảnh của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát được mô tả như sau:

“ Bốn đức tròn viên mãn, Thân vàng tỏa sáng thông,

Chuỗi ngọc biếc rủ cạnh, Vòng thơm đeo bên mình.

Tóc mây uốn đen lánh, Đài thêu thắt ngang lưng,

Bào trắng khuy ngọc bích, Mây lành che quần quanh.

Quần gấm dây vàng óng, Khí đẹp phủ quanh thân,

Lông mày vàng trắng khuyết, Mắt vì sao long lanh.

Mặt ngọc tươi roi rói, Môi đỏ thắm tuyệt trần,

Bình Cam lồ đầy ắp, Cầm cành dương liễu xanh,

Độ chúng sanh thoát nạn, Rút từ bi hiền lành.

*Vậy nên:* Giữ núi Thái sơn, Cõi miền Nam hải,

Độ người khổ ải, Nghìn Thánh nghìn thiêng,

Muôn kêu muôn ứng.

Lòng lan vui khóm trúc, Tánh huệ quý mây thơm.

Đó là vị Chúa Từ bi ở Phổ Đà Sơn,

Chính là Đức Quan Âm nơi An Nhân Động.»



Theo các kinh sách truyền lại, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có 33 kiếp giáng trần, khi thì làm nam nhi, khi thì làm thiếu nữ, khi thì giáng sanh vào nơi cao sang quyền quý, khi thì vào nơi bần cùng nghèo khổ, khi thì làm Đạo sĩ, khi thì làm Tỳ Kheo, v.v....

Có hai kiếp giáng trần làm phụ nữ của Ngài được người đời truyền tụng:

- Đó là kiếp thứ 10: Ngài giáng trần làm nàng Thị Kính ở nước Cao Ly, tu hành đắc đạo, gọi là Quan Âm Thị Kính.

- Kiếp giáng trần sau chót ở nước Ấn Độ là Công Chúa Diệu Thiện, cũng tu hành đắc đạo tại Phổ Đà Sơn ở Nam Hải, nên gọi là Quan Âm Diệu Thiện.

Sau đây xin chép lại hai sự tích nổi tiếng này:

## **Sự tích 1: QUAN ÂM THỊ KÍNH**

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát đã đầu thai xuống trần tu hành được 9 kiếp rồi, đến kiếp thứ 10, Ngài giáng sanh vào nhà họ Mãng ở nước Cao Ly (Triều Tiên). Hai ông bà họ Mãng đã lớn tuổi rồi, nhà lại giàu có, nhưng chưa có con. Ngày kia, hai vợ chồng lên chùa cầu tự, sau đó có thai và sanh được một gái, dung nghi đẹp đẽ, tướng mạo đoan trang, đặt tên là Thị Kính.

Khi nàng Thị Kính đến tuổi cập kê, gần đó có chàng Thiện Sĩ, con nhà họ Sùng, cậy mai mối đến hỏi cưới Thị Kính. Vợ chồng Mãng Ông thấy phải đôi lứa nên bằng lòng gả Thị Kính cho Thiện Sĩ.

Nàng Thị Kính rất buồn bã vì phải về ở nơi nhà chồng, không ai săn sóc cha mẹ. Cha mẹ nàng an ủi: Cha mẹ sanh con gái đến tuổi khôn lớn gả chồng, làm đẹp mày đẹp mặt cho cha mẹ là đủ rồi. Và lại, nhà bên chồng của con cũng ở gần đây thì sự thăm viếng cũng thuận tiện.

Từ khi về nhà chồng, Thị Kính giữ một mực tôn kính, phụng sự nhà chồng, trong âm ngoài êm, ai nấy đều khen ngợi.

Một ngày kia, nàng đang ngồi may vá, chàng Thiện Sĩ đọc sách mỏi mệt, đến gần chỗ nàng ngồi may nằm nghỉ và ngủ quên. Nàng thấy nơi cầm chông có mọc sợi râu bất lợi, nên sẵn cầm dao nhíp nơi tay, nàng đưa dao cắt đứt. Bỗng chàng Thiện Sĩ giật mình thức dậy, thấy vợ đang cầm dao đưa ngay vào cổ mình, vụt la hoảng: Vợ tôi muốn giết tôi.

Trong nhà vỡ lẽ, cha mẹ chồng chạy ra gạn hỏi, nàng cứ tình thật trình bày. Không ngờ cha mẹ chồng quá nghiêm khắc, bắt tội nàng mưu giết chồng, buộc Thiện Sĩ phải làm tờ thôi vợ, rồi cho mời Mãng Ông tới để lãnh con gái về.

Nàng Thị Kính phải mang mối hàm oan, đành lạy từ cha mẹ chồng, theo Mãng Ông trở về nhà. Nàng buồn bã muôn phần, một là buồn cho số phận xui xẻo, hai là buồn cho cha mẹ phải mang điều phiến nã. Nàng than rằng: Nếu nàng có anh em đông thì nàng đành quyên sinh để khỏi mang tiếng như thế. Nhưng vì nàng là con một, nên nàng không dám hủy mình, sợ mang tội bất hiếu, mà ở như thế này thì cũng rất khổ tâm, cho nên nàng quyết định xuất gia, lo tu hành cho đắc đạo, rồi sẽ trở về độ cha mẹ.

Nàng lén cải trang thành một nam tử, rời bỏ nhà trốn đi, đến một ngôi chùa nọ thì gặp Sư cụ đang thuyết pháp. Nàng thấy Sư cụ là bực chơn tu, nên xin Sư cụ cho thọ pháp qui y.

Sư cụ gạn hỏi nhiều lần, vì Sư cụ thấy trang thiếu niên này còn trẻ quá mà sao lòng chán đời, đến nương nhờ cửa Phật, gột rửa lòng phàm. Sư cụ thấy lòng thành và chí quả quyết của người thiếu niên, nên cho thọ pháp qui y, đặt Pháp danh là Kinh Tâm, và nhận Kinh Tâm làm đệ tử.

Sãi Kinh Tâm là gái giả trai, nên dung mạo đẹp đẽ, làm cho hàng tín nữ trầm trồ, nhứt là nàng Thị Mầu, con của một vị trưởng giả giàu có ở vùng ấy. Thị Mầu nhiều lần trêu ghẹo Sãi Kinh Tâm, đưa lời ong bướm, nhưng Kinh Tâm vẫn trơ trơ như không hay biết. Thị Mầu quá si mê Kinh Tâm, trong một lúc quá bồng bột, không kềm giữ được lòng dục, nàng tư thông với đứa tớ trai của nàng, khiến nàng có thai.

Làng xã thấy nàng Thị Mầu không chồng mà có chửa, nên gọi nàng và cha mẹ nàng đến tra hỏi. Nàng khai rằng, nàng có tư tình với Sãi Kinh Tâm nên mới ra có sự, và xin làng rộng tình cho Kinh Tâm hoàn tục kết duyên với nàng.

Trông mỗ inh ỏi, cửa Thiền xưa nay êm lặng, phút chốc trở nên huyên náo, người làng đến đòi Sư Ông và Sãi Kinh Tâm ra làng dạy việc. Thầy trò không biết việc gì, cùng dắt nhau đi, đến nơi mới hay tự sự.

Tả hỏa tâm thần, thầy hỏi trò có sao cứ khai thiệt. Kinh Tâm một mực kêu oan, chớ không dám nói điều chi khác nữa.

Kinh Tâm bị làng đem ra tra tấn, đòn bộng, máu đỏ thịt rơi, mấy lần bất tỉnh, nhưng Kinh Tâm vẫn một mực kêu oan. Sư Cụ động mỗi từ tâm, đứng ra xin bảo lãnh cho trò để đem về khuyên nhủ dạy răn.

Thấy thế, Hương chức làng cũng niệm tình ưng thuận.

Sau đó Sư Cụ bảo Kinh Tâm phải ra ngoài cổng Tam quan của chùa mà ở để tránh tiếng không tốt cho chùa.

Thời gian trôi qua, Thị Mầu sanh được một đứa con trai, nàng liền bồng đứa hài nhi đến cổng chùa giao cho Sãi Kinh Tâm, nói rằng: Con của người thì đem trả cho người.

Sãi Kinh Tâm đang tụng kinh, đứa hài nhi bị bỏ dưới đất, giãy giụa khóc la. Kinh Tâm nghe tiếng trẻ khóc, động mỗi từ tâm, chẳng cần dư luận, bèn ra ẵm đứa bé đem vào nuôi dưỡng.

Sư Cụ trách Kinh Tâm: Trước kia, con nói con bị hàm oan, mà nay con lại nuôi đứa bé này, chính thầy đây cũng phải nghi ngờ nữa, huống chi là ai.

Kinh Tâm bạch rằng: Bạch Sư phụ, khi xưa Sư phụ có dạy đệ tử rằng, cứu đặng một người thì phước đức hà sa. Đệ tử vâng theo lời thầy nên mới cứu mạng đứa bé này, chớ kỳ thật con không có ý chi hết.

Đứa trẻ càng lớn càng giống Kinh Tâm như hệt, lại có vẻ thông minh. Khi đứa bé được 3 tuổi thì Kinh Tâm lâm trọng bệnh, biết mình sắp lìa trần theo Phật, nên Kinh Tâm ráng ngồi dậy viết hai bức thơ: một gởi cho Sư Cụ, hai gởi cha mẹ ruột, ông bà họ Mãng, rồi dặn kỹ hài nhi làm đúng theo lời dặn.

Khi Sãi Kinh Tâm tắt hơi, đứa bé kêu cha khóc lóc một hồi, rồi nhớ lời cha dặn, liền đem thư



vào đưa cho Sư Cụ .

Sư Cụ mở thư ra, xem xong trong lòng rất buồn thương tiếc, sai vài vị Ni cô ra khám xét thi thể của Kinh Tâm, thì rõ ràng Kinh Tâm là gái giả trai.

Tin Sãi Kinh Tâm là gái giả trai được truyền đi mau lẹ trong làng, làm mọi người hết sức ngạc nhiên.

Hương Chức trong làng đòi Thị Mầu tới, buộc tội cáo gian, phạt phải chịu tổn phí về các cuộc tổng táng và làm ma chay cho Kinh Tâm.

Thị Mầu quá xấu hổ, bèn liều mình quyên sinh.

Đến ngày an táng Sãi Kinh Tâm, tức là nàng Thị Kính, mọi người đều nhìn thấy Đức Phật ngự tòa sen hiện ra ở trên mây, rước hồn của nàng Thị Kính về cõi Tây phương.

Chàng Thiện Sĩ rất ăn năn hối lỗi, nên phát nguyện tu hành. Tục truyền rằng, Đức Quan Âm Bồ Tát nhận thấy chàng Thiện Sĩ thật tâm hối lỗi và quyết chí tu hành, nên hiện đến cứu độ, đem về Nam Hải, hóa thành một con chim đậu một bên Đức Quan Âm Bồ Tát, mỏ ngậm râu chuỗi bồ đề.

Quan Âm Bồ Tát cũng cứu độ đưa con nuôi, con ruột của Thị Mầu, đem về Nam Hải, đứng hầu bên Ngài.

Do đó, người ta họa hình Đức Quan Thế Âm Bồ Tát đội mũ ni xanh, mặc áo tràng trắng, ngự trên tòa sen, bên tay mặt có con chim mỏ ngậm râu chuỗi bồ đề, bên dưới có đóa trẻ bện khô giáp chấp tay đứng hầu.

Đó là lấy theo sự tích Quan Âm Thị Kính.

## **Sự tích 2: QUAN ÂM DIỆU THIÊN hay QUAN ÂM NAM HẢI.**

Theo sự khảo cứu của học giả De Groot, người Hòa Lan, kiếp chót của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là Công Chúa Diệu Thiện, con của vua Linh Ưu nước Hung Lâm, một Tiểu quốc của Ấn Độ, ở về phía Đông Ấn Độ.

Từ ngày nhà vua lên ngôi đến nay đã 40 năm mà Hoàng Hậu Bửu Đức không hạ sanh được một vị Hoàng tử nào. Nhà vua cùng Hoàng Hậu đi lên núi Huê sơn cầu tự. Trên núi Huê sơn có một vị Thần rất linh hiển, ai cầu chi được nấy. Cầu tự xong, ít lâu sau, Hoàng hậu có thai, sanh đặng một Công Chúa, đặt tên là Diệu Thanh. Sau đó lại tiếp tục có thai sanh thêm hai nàng Công Chúa nữa là: Diệu Âm và Diệu Thiện; không sanh được một Hoàng Tử nào.

Ba nàng Công Chúa lớn lên, nhà vua định hôn cho hai chị của Diệu Thiện là Diệu Thanh và Diệu Âm, với hai vị quan trẻ tuổi và tài giỏi trong triều đình; còn nàng con gái út Diệu Thiện thì nhứt định không chịu lấy chồng, mà lại còn có ý xin phép vua cha và mẫu hậu xuất gia tu hành.

Vua Linh Ưu tức giận, đày Diệu Thiện vào trong Hoa Viên lo việc gánh nước tưới hoa, làm các công việc cực khổ; đồng thời cho người khuyên dụ nàng bỏ ý định đi tu, nhưng nàng nhứt định cam chịu khổ chớ không từ bỏ ý định tu hành.

Thấy vậy, Hoàng Hậu rất đau lòng, liền xin với vua Linh Ưu cho Diệu Thiện vào chùa Bạch Tước tu hành. Nhà vua chấp thuận, và ngầm ra lệnh cho các tăng ni trong chùa bắt Diệu Thiện làm các công việc nặng nhọc vất vả, để nàng không chịu nổi mà sớm trở về Cung nội.

Diệu Thiện, tâm vẫn cương quyết, làm đầy đủ các bồn phận, dầu rất cực khổ, nhưng không một tiếng than, và luôn luôn lo việc tu hành.

Nhà vua thấy cách này thất bại, nên nghĩ ra cách sai lính đốt chùa, để Diệu Thiện không còn nơi tu hành, phải trở về Cung nội. Quân lính phóng hỏa khắp bốn mặt, các tầng ni hốt hoảng lo chạy thoát thân, riêng Diệu Thiện vẫn điềm tĩnh, nàng lâm râm cầu nguyện, rồi lấy cây trâm chích vào lỗ mũi, ngược mặt phun máu lên không, tức thì mây đen hiện ra, mưa tuôn xối xả, dập tắt hết các ngọn lửa. Quân lính đều hết sức kinh ngạc.

Nhà vua không vì sự mầu nhiệm đó mà hối hận, lại bắt Diệu Thiện về triều, tổ chức các cuộc đàn hát vui chơi, để làm cho Diệu Thiện say mê, bỏ việc tu hành. Nhưng vua cha vẫn thất bại bởi Đạo tâm vững chắc của nàng con gái út.

Nhà vua quá tức giận vì không thực hiện được ý mình, nên ra lệnh tối hậu cho nàng Diệu Thiện chọn một trong hai điều: một là phế việc tu hành, lo bề gia thất; hai là chịu xử trảm vì cãi lệnh vua cha.

Nàng Diệu Thiện nhứt quyết chịu chết chứ không chịu bỏ việc tu hành.

Thần Hoàng Bôn Cảnh vội vã bay về Trời tâu trình Thượng Đế, và Đức Thượng Đế ra lệnh cho Thần mau trở về bảo hộ nàng Diệu Thiện.

Diệu Thiện bị đưa ra pháp trường hành quyết. Khi đao phủ đưa đao lên định chém xuống thì đao liền gãy nát; lại lấy cung tên dặng bắn cho chết thì khi mũi tên gần tới Diệu Thiện thì mũi tên bị gãy nát. Thấy không giết được Diệu Thiện bằng hai cách trên, kẻ hành quyết liền dùng hai bàn tay đến siết cổ Diệu Thiện.

Bồng đầu cuồng phong nổi lên, cát bay đá chạy, thiên ám địa hôn, một đạo hào quang bay đến bao phủ nàng Diệu Thiện, rồi Thần Hoàng hóa thành một con hổ lớn cỡ Công Chúa Diệu Thiện chạy bay vào rừng. Các quan giám sát cuộc hành quyết bị một phen hoảng vía, trở về triều báo cáo lại với vua Linh Ưu tất cả các việc.

Nhà vua không chút nao núng phán rằng: Công Chúa mang tội bất hiếu nên bị cọp tha mất xác cho đáng kiếp.

Công Chúa Diệu Thiện bất tỉnh, hồn Công Chúa thấy một vị Sứ giả mặc áo xanh, tay cầm tờ giấy nói rằng: Diêm Vương mời nàng xuống Diêm Cung để xem các cảnh khổ não và những hình phạt nặng nề những linh hồn mà trong kiếp sanh đã làm nhiều điều ác độc.

Thập Điện Diêm Vương cũng muốn nghe nàng thuyết pháp. Công Chúa vâng lệnh, dùng tâm từ bi và sức thần thông thuyết pháp cho 10 vua nghe, các tội hồn trong ngục cũng được nghe và liền giác ngộ. Trong phút chốc, chốn U Minh thành Lạc Cảnh, và các tội hồn đều được thoát ra khỏi ngục, đầu kiếp trở lại cõi trần.

Thấy các cửa ngục đều trống trơn, Thập Điện Diêm Vương vội đưa hồn Diệu Thiện trở lại dương thế và cho nhập vào xác. Nàng tỉnh dậy, thấy mình đang nằm giữa rừng vắng vẻ, không biết phải làm sao và đi phương nào.

Đức Phật Nhiên Đăng hiện ra trên mây, bảo nàng hãy đi ra biển Nam Hải, đến núi Phổ Đà, tu hành thêm một thời gian nữa thì sẽ đắc đạo, đạt vị Như Lai. Muốn đi đến đó, phải trải qua 3000 dặm đường. Đức Phật Nhiên Đăng lại tặng cho nàng một trái Đào Tiên, ăn vào không biết đói khát

trộn năm mà còn được trường sanh bất lão.

Nàng Diệu Thiện nhận lãnh và bái tạ Đức Phật, đoạn nàng tìm đường đi đến Nam Hải. Thái Bạch Kim Tinh hiện xuống, truyền cho Thần Hoàng biển ra Thần hổ, cõng Diệu Thiện đến Phổ Đà Sơn cho mau lẹ.

Tại Phổ Đà Sơn, nàng Diệu Thiện tu thiền định trong 9 năm, đạo pháp đạt được cao siêu.

Ngày 19 tháng 2 năm ấy, là ngày thành đạo của Công Chúa Diệu Thiện. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đến chúc mừng và xưng tụng vị Bồ Tát mới đắc đạo. Công Chúa ngự trên tòa sen, hào quang sáng lòa, xưng là Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lúc ấy chư Thánh muốn lựa một đồng tử để theo hầu Ngài, thì may đâu lúc đó có một vị tên là Hoàn Thiện Tài, mồ côi cha mẹ, phát nguyện tu hành, qui y Phật pháp, nhưng chưa chứng quả, nay nghe nơi Phổ Đà Sơn có một vị Bồ Tát mới đắc đạo, nên xin đến hầu Ngài.

Trước khi chấp thuận lời thỉnh cầu ấy, Đức Quan Âm muốn thử xem tâm chí của Thiện Tài ra sao. Ngài truyền cho Sơn Thần Thổ Địa hóa làm ăn cướp đến bắt Ngài, Ngài giả bộ sợ sệt kêu la cầu cứu và ngã té xuống hố sâu. Thiện Tài chạy đến cứu thầy, và nhảy theo xuống hố. Thiện Tài thiệt mạng, chơn hồn liền xuất ra khỏi xác, đến hầu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát và được thu làm đệ tử.

Về sau, Đức Quan Âm Bồ Tát thu thêm Long Nữ, con gái của Đệ Tam Thái Tử của Long Vương Nam Hải, làm đệ tử.

Nguyên ngày kia, Long Nữ hóa làm con cá đi dạo chơi trên mặt biển, chẳng may bị một ông chài bắt được. Ông đem cá ấy ra chợ bán. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát biết được, sai Thiện Tài đồng tử hóa ra một người thương, đi ra chợ hỏi mua con cá ấy, rồi đem ra biển Nam thả xuống.

Nam Hải Long Vương nhớ ơn cứu tử cháu nội của mình, nên dạy Long Nữ đem một cục ngọc quý Dạ Minh Châu đến dâng Bồ Tát để Bồ Tát đọc sách ban đêm mà không cần đèn.

Long Nữ đến dâng ngọc xong, lòng hết sức cảm phục Bồ Tát, nên xin qui y và được Bồ Tát thu làm đệ tử.

Từ ấy, Thiện Tài đồng tử và Long Nữ luôn luôn theo bên cạnh để lo phụng sự Bồ Tát.

Nhắc lại, từ khi vua Linh Ưu ra lệnh giết chết Diệu Thiện, và Diệu Thiện được Thần Hoàng cứu thoát, nhà vua mắc một chứng bệnh nan y vô cùng khổ sở, thân thể nhà vua bị lở loét ngoài da cùng mình, mùi hôi thối xông ra nồng nặc, nhức nhối đau đớn vô cùng. Nhiều danh y tới điều trị mà bệnh vẫn không thuyên giảm chút nào.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát ở Nam Hải hay biết việc đó, nên Ngài hóa ra một vị sư già, đi đến kinh thành xin vào trị bệnh cho vua Linh Ưu.

Sau khi xem mạch vua, vị sư già tâu: Bệnh của Bệ hạ do oan nghiệt nhập với chất độc cao lương mỹ vị và tửu nhục hằng ngày, nên phát sanh ra ngoài da thành bệnh nan y. Nếu muốn chữa lành thì phải có đôi mắt và đôi cánh tay của một người con thì mới chế thuốc được.

Nghe vậy, nhà vua cho đòi hai Công chúa Diệu Thanh, Diệu Âm và hai Phò mã đến, rồi nhà vua lập lại lời nói của vị sư già, hỏi xem có đứa con nào dám hy sinh để trị bệnh cho vua cha không?

Hai Công chúa cùng tâu: Xin Phụ vương đừng nghe lời ông sãi mồm này, bởi vì một người bị



khoét đôi mắt và bị chặt hết hai tay thì dù có sống cũng chẳng ra chi. Chẳng lẽ cứu bịnh một người mà lại hủy hoại một người khác hay sao?

Vua Linh Ưu chợt nhớ tới Công chúa út là Diệu Thiện, liền than: Nếu Diệu Thiện còn sống thì Trẫm ắt lành bịnh, vì Diệu Thiện sẽ hy sinh cho Trẫm.

Vị Sư già liền tâu: Tâu Bệ hạ, Bần tăng biết rõ Công chúa Diệu Thiện hiện vẫn còn sống, ở tại núi Phở Đà, biển Nam Hải. Xin Bệ hạ cho người đi đến đó, tìm Công chúa thì may ra chế được thuốc cho nhà vua. Bần tăng xin để thuốc lại đây, khi nào có đôi mắt và đôi tay của Diệu Thiện đem về thì nhập với thuốc này, nấu chung lại, rồi trong uống, ngoài thoa, bịnh của Bệ hạ sẽ hết ngay.

Vị Sư già nói xong thì từ giã nhà vua trở về núi.

Vua Linh Ưu rất mừng, liền cho sứ giả sắp đặt hành trang lên đường đi Nam Hải, tìm Công chúa Diệu Thiện. Khi sứ giả đến được Phở Đà Sơn thì gặp một đồng tử bung ra một cái mâm phủ vải trắng còn thắm máu tươi, trong đó có đôi mắt và đôi tay của Diệu Thiện, đem ra trao cho sứ giả và nói:

Đây là đôi mắt và hai cánh tay của Công chúa Diệu Thiện, sứ giả hãy mau đem về chế thuốc trị bịnh cho vua.

Hoàng Hậu khi nhìn thấy sứ giả đem đôi mắt và đôi tay của Diệu Thiện về, còn dính máu tươi thì òa lên khóc mướt. Thị vệ liền đem nấu với thuốc do vị Sư già để lại, cho nhà vua uống phân nửa, còn phân nửa để thoa lên khắp mình mẩy, phút chốc, thân thể nhà vua lành lặn như xưa, hết đau nhức, mà lại còn cảm thấy khỏe khoắn hơn trước.

Vua Linh Ưu và Hoàng Hậu cảm mến ơn nghĩa của Diệu Thiện, nên quyết định đi ra Phở Đà Sơn một chuyến để tạ ơn. Xa giá đường trình, gặp không biết bao nhiêu nguy hiểm, nhưng đều được Quan Âm Bồ Tát dùng thần thông cứu khỏi.

Đến nơi, vua Linh Ưu và Hoàng Hậu thấy một vị Bồ Tát đang ngự trên tòa sen, nhưng mất cả hai cánh tay và hai con mắt. Vua biết đó là Công chúa Diệu Thiện, con của mình, nên vô cùng xúc động, nhớ lại mà ăn năn sám hối lỗi lầm, rồi đồng quỳ xuống cầu nguyện cùng Trời Phật xin cho Công chúa được lành lặn như xưa.

Sự thành tâm cầu nguyện của vua và Hoàng Hậu có kết quả, Bồ Tát Diệu Thiện liền hiện hào quang với đầy đủ hai tay và hai mắt như lúc trước.

Lúc ấy, vua và Hoàng Hậu đều giác ngộ, quyết rời bỏ điện ngọc ngai vàng, đem mình vào chốn Thiền môn, lo tu hành cầu giải thoát.

### **Nguyên căn của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát:**

Đức Chí Tôn giảng cơ cho biết, nguyên căn của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là do Đức Từ Hàng Bồ Tát biến thân.

**TNHT. I. 31:** “*Người ta gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhơn biến thân. Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần đời nhà Thương.*” (Nhà Thương bên Tàu khởi đầu từ năm 1766 và dứt vào năm 1122 trước TL).

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo nhân ngày Vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, tại Đền Thánh, thời

Tý ngày 19-2-Kỷ Sửu (1949), cũng có nói như sau:

«Hôm nay là ngày vía của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Bàn đạo đã thường nói, nơi cửa Thiêng liêng Hằng sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng và oai quyền hơn hết.

Cái nguyên căn của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất.....»

Do đó, trong Kinh Đệ Bát Cửu có câu:

*Cung Tận Thức thần thông biến hóa,*

*Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.*

Như vậy, chúng ta có thể hiểu rằng, Đức Từ Hàng Bồ Tát chiết chơn linh giáng trần, tu hành nhiều kiếp, cuối cùng đắc đạo tại Phổ Đà Sơn, hiệu là Quan Thế Âm Bồ Tát.

Trong con đường TLHS, Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo cho biết, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát vâng lệnh Đức Phật Vương Di-Lạc “*chèo thuyền Bát Nhã Ngân hà độ sanh.*”

“Bàn đạo chỉ nói nơi xa xăm của chúng ta đi qua, chúng ta thấy hình trạng Bát Quái Đài, dưới chân có Thất Đầu Xà, và dưới mình của Thất Đầu Xà là Khổ hải, tức là cảnh trần của chúng ta đó vậy.

Bên kia, có liên tiếp mật thiết vô một nẻo sông Ngân hà, rồi Bàn đạo chỉ cho hiểu rằng, từ Khổ hải về cảnh Thiêng liêng Hằng sống phải đi ngang qua Ngân hà, có một chiếc Thuyền Bát Nhã của Đức Quan Âm Bồ Tát, vâng lệnh Đức Di-Lạc Vương Phật, chèo qua lại sông Ngân hà và Khổ hải độ sanh thiên hạ.”

Hội Thánh của Đạo Cao Đài chọn ngày 19 tháng 2 âm lịch là ngày thành đạo của Công Chúa Diệu Thiện làm ngày Vía Kỷ niệm Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Hàng năm, khi đến ngày này, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương đều thiết lễ Đại Đàn cúng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, có Chức sắc thuyết đạo nhắc lại công đức và nhiệm vụ của Ngài trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

KINH CỨU KHỔ là bài kinh đặc biệt cầu nguyện Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn chúng sanh.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có giáng cơ ban cho hai bài Kinh Thiên đạo là:

- Kinh Hạ Huyệt
- Kinh Khai Cứu, Đại Tường và Tiểu Tường.

Trong TNHT, có đăng nhiều bài Thánh giáo của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Mặt khác, trong Kinh Tam Nguyên Giác Thế, cũng có một bài Thánh giáo của Ngài, xin trích ra sau đây:

*Êm mừng 2 tháng 11 năm Tân Mùi (1931).*

**THI:**

Nhật hoành nhị thập kiến giai thì,

Lục nhứt đạo thành hiệp nhứt chi.  
Thứ kỷ thương nhơn tâm bất tại,  
Nhị nhơn thê mộc diệt nguyên qui.

Giải rõ thi chiết tự:

Nghe ta giải, khá chép mỗi hàng là 12 chữ:

Hai mươi, chữ Nhứt, chữ Giai hiệp chữ Kiến là chữ: QUAN 觀

Chữ Lục hiệp với chữ Nhứt và chữ Nhứt là chữ: ÂM 音

Chữ Thứ mà bỏ bớt chữ Tâm còn lại chữ: NHƯ 如

Chữ Mộc mà thêm vô 2 chữ Nhơn gọi là chữ: LAI 來

DIỄN DỤ:

Phàm làm người ở thế gian, một kiếp phù sanh, nghĩ lại chẳng bao lâu, tuy số định trăm năm chớ ít người bảy chục, còn e hai nẻo rủi may: Đường may là người nhờ kiếp làm quan trung quân ái quốc, giữ tánh thanh liêm, dạy dân lễ nghĩa, hồi đầu tỉnh ngộ lo tu, đời sau hưởng phước; còn gặp đường rủi là: làm quan chẳng dạ ngay vua, mạnh thế lộng quyền, hữu hoài oán nghịch chi tâm, chẳng giữ thanh liêm, hiếp dân, thâm hối lộ làm giàu, bức hiếp kẻ nghèo mà làm cự phú, chác sự oan gia trái chủ, thời phải bị sanh liễu hựu tử, tử liễu hựu sanh, luân hồi chẳng dứt.

Nay gặp Trời ân xá lần ba, khuyên thiện nam tín nữ lo tu bồi đạo đức mà hưởng phước ngày sau, còn người mộ việc tu hành cũng thành Chánh quả.

Nếu tu thời bỏ hết cuộc giàu sang vui sướng ở thế gian. Hãy biết thế gian, muôn việc đều giả, trăm kế cũng không.

### THI rằng:

Khán đắc phù sanh nhứt thế KHÔNG,  
Điền viên sản nghiệp diệc giai KHÔNG.  
Thê nhi phụ tử chung ly biệt,  
Phú quý công danh tổng thị KHÔNG.  
Cổ ngữ vạ ban đô thị giả,  
Kim ngôn bá kế nhứt trường KHÔNG.  
Tiền tài thâm thập đa tân khổ,  
Lộ thượng huỳnh tuyền lưỡng thủ KHÔNG.

### Quan Âm Như Lai

Sau đây, xin chép lại một bài Thánh Ngôn của Đức Quan Âm Bồ Tát dạy Đạo cho nữ phái, giảng cơ đêm 3-8-Nhâm Thìn (dl 21-9-1952), trích trong Thánh Ngôn Suu Tập:

THI:



QUAN nam diện duợt chí từ bi,  
ÂM đức cứu dân mới đắc thì.  
BỒ đạo giềng ba thân nữ độ,  
TÁT giang đức cảnh thế nên ghi.

Hôm nay về cùng chư tín hữu phân ưu đạo hạnh, cũng nơi lòng ham mộ cửa từ bi, để mong sao thoát kiếp oan khiên nghiệp chướng, do bởi thế trần tạo nhiều khổ cảnh, mà chúng ta mãi vướng cuộc trầm luân, thì bao giờ rời được cái thân nhi nữ thường tình, nếu không sớm lo giải cứu thì sau này hối hận, đừng nói sao trễ bước.

Công bầy nhiều thì quả bầy nhiều, chỉ có tâm nhiệt thành đạo hạnh thì cơ siêu thoát mới mong hưởng đặng.

Còn một điểm luyện trần, khó mong cứu độ, chừng ấy ăn năn quá muộn, quý như là sớm ngộ Tam Kỳ mà không lo tròn phận sự thì uổng một kiếp sanh vô lối. Dầu khổ dầu cực, cứ lặn lội theo cơ Đạo để tạo nghiệp cảnh Hu Vô chi vị.

Nếu Bần đạo nói tận cùng, thiện tín phải kinh tâm mà chớ. Thật sự cõi trần là nơi giam hãm con người vào vòng trụy lạc, lại là kiếp khổ tái sanh.

Nếu không ngộ Tam Kỳ, ở Thiên cảnh ngó nơi trần thế, bắt ngậm ngùi cho thế. Chung quanh đều là ô trược để gạt và quyến rũ con người vào vòng tội lỗi, rồi phải chịu đọa luân hồi, khó mong nhìn thượng giới. Mãi bôn xu danh cùng lợi là điều buột chặt linh hồn đó.

Dưới thế gian mượn nước gội sầu, chớ toàn đều như uế. Cả Thần Tiên rất sợ cảnh trần này lắm, chỉ mượn cơ để giác ngộ, nếu hữu duyên thì tránh được, hầu bước qua cảnh mới, tức là siêu linh đó.

Bần đạo cảm ơn và ban ơn cho. THĂNG.

Đức Nguyên (Cao Đài Tự Điển)

### Ghi chú:

**TNHT:** Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. **ĐĐTKPD:** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

## MỤC LỤC

- 1- Lễ Kỷ Niệm 50 năm thành lập Đại Đạo  
Thanh Niên Hội (1965 - 2015) (Song Nguyên) . . . . . Trang 1
- 2- Nội dung Diễn Văn của Trưởng Trương Nguyễn  
Đặng Khoa, Hội Trưởng ĐĐTN Hội/ Hải Ngoại . . . . . Trang 6
- 3- Bài Phát Biểu của Hiền Tài Phạm Văn Khảm . . . . . Trang 9
- 4- Quan Thế Âm Bồ Tát (Đức Nguyên) . . . . . Trang 11